

Số: 76/2021/QĐST - VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và
gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số
225/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1974.
2. Chị Phan Thị Thu B, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Căn hộ D Chung cư Bình An, phường M, thành phố Vũng
Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với
nhau về con chung và không chia tài sản chung, nợ chung; sự thỏa thuận này
bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể
như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Tiến H và chị Phan Thị Thu B
thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh H và chị B xác định có 02 (hai) con chung tên
Nguyễn Tiến H1, sinh ngày 05-04-2009 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày
12-8-2014. Theo nguyện vọng của con và hai bên thỏa thuận, chị B được quyền

nuôi hai con chung. Anh H tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: anh Nguyễn Tiến H và chị Phan Thị Thu B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00009795 và 00009796 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; anh H, chị B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường A, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Minh Hải